

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH số 34/2005/QĐ-BNV
ngày 11/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ về việc phê duyệt
Điều lệ Hiệp hội Bảo hiểm
Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
hội;*

*Xét đề nghị của Hiệp hội Bảo hiểm Việt
Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi
chính phủ Bộ Nội vụ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội
Bảo hiểm Việt Nam đã được Đại hội lần
thứ II thông qua ngày 27 tháng 01 năm
2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm
Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi
chính phủ, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

**ĐIỀU LỆ Hiệp hội Bảo hiểm Việt
Nam**

*(kèm theo Quyết định số 34/2005/
QĐ-BNV do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký
ngày 11 tháng 3 năm 2005 về việc
phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Bảo hiểm
Việt Nam).*

Chương I

**TÊN GỌI, TÊN CHỈ,
MỤC ĐÍCH**

Điều 1. Hiệp hội lấy tên là Hiệp hội
Bảo hiểm Việt Nam (sau đây gọi tắt là
Hiệp hội), tên giao dịch quốc tế bằng
tiếng Anh: Association of Vietnamese
Insurers, tên viết tắt là A.V.I.

Điều 2. Hiệp hội là tổ chức xã hội -
nghề nghiệp tự nguyện của các doanh
nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp
trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi là
hội viên). Mục đích của Hiệp hội là đại

diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên, liên kết, hỗ trợ, hợp tác, thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển lành mạnh trong thị trường bảo hiểm Việt Nam theo khuôn khổ pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Hiệp hội hoạt động theo pháp luật Nhà nước Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, có tài sản và có biểu tượng riêng. Hiệp hội chịu sự quản lý thống nhất của Bộ Nội vụ và chịu sự quản lý của Bộ Tài chính về lĩnh vực hoạt động của Hội.

Trụ sở của Hiệp hội đóng tại Hà Nội. Nếu có nhu cầu, Hiệp hội sẽ mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 4. Hiệp hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Đại diện các hội viên tham gia ý kiến vào các văn bản dự thảo các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm và các vấn đề có liên quan; góp ý kiến với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển ngành bảo hiểm Việt Nam; thu thập và phản ánh với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ý kiến của

các hội viên về các vấn đề chính sách, chế độ áp dụng với ngành bảo hiểm;

2. Tổ chức diễn đàn tập huấn phổ biến kiến thức, pháp luật và chủ trương chính sách của Nhà nước; qua thực tiễn thực hiện, góp ý kiến nhằm hoàn thiện các văn bản pháp quy hiện hành về bảo hiểm và các vấn đề có liên quan;

3. Xây dựng và thông qua nguyên tắc chung về nội dung phối hợp hoạt động giữa các hội viên, quy chế tự quản nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm;

4. Đại diện các hội viên tham gia ý kiến hoặc thẩm định, phản biện các quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm của các nghiệp vụ bảo hiểm do Bộ Tài chính ban hành. Tổ chức nghiên cứu xây dựng hoặc thẩm định, phản biện quy tắc, điều khoản, biểu phí của các nghiệp vụ bảo hiểm khác theo yêu cầu của hội viên hoặc của Bộ Tài chính. Được tư vấn phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân;

5. Tổ chức Trung tâm thông tin của Hiệp hội theo quy định của pháp luật; tiến hành thống kê nghiệp vụ bảo hiểm trong khuôn khổ Hiệp hội;

6. Đánh giá kết quả hoạt động của thị trường bảo hiểm; đề xuất phương hướng hoạt động của ngành bảo hiểm;

7. Tổ chức các trung tâm đào tạo, dịch vụ tư vấn về bảo hiểm theo quy định của

pháp luật. Phối hợp hoạt động giữa các hội viên trong việc đào tạo bồi dưỡng tập huấn, hội thảo nghiệp vụ bảo hiểm, đào tạo đại lý, cộng tác viên;

8. Tư vấn cho các hội viên về tổ chức hoạt động, phát triển kinh doanh và về các vấn đề khác có liên quan;

9. Nghiên cứu, đề xuất hoặc tham gia ý kiến về các biện pháp đề phòng hạn chế tổn thất chung có liên quan đến các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên, phối hợp các hội viên và các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện;

10. Tổ chức tuyên truyền hoạt động bảo hiểm trong và ngoài nước; phát hành bản tin nội bộ, tạp chí bảo hiểm và tài liệu phổ biến kiến thức nghiệp vụ về bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

11. Thiết lập các mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế và các đoàn thể có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội. Quan hệ hợp tác với hiệp hội bảo hiểm các nước và tham gia các tổ chức quốc tế theo quy định của Nhà nước;

12. Hòa giải tranh chấp giữa các hội viên; kiến nghị với các cơ quan chức năng của Nhà nước về việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm.

13. Thực hiện một số nghiệp vụ hành chính công hoặc tham gia các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý được Bộ Tài chính hoặc cơ quan nhà nước ủy quyền.

14. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 5. Các doanh nghiệp bảo hiểm là pháp nhân Việt Nam hợp pháp được cấp giấy phép hoạt động bảo hiểm ở Việt Nam, chấp nhận Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội đều có thể tham gia Hiệp hội.

Người đại diện cho hội viên tại Hiệp hội phải là thành viên ban lãnh đạo (Hội đồng quản trị, Ban giám đốc) hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp hội viên và phải là công dân Việt Nam.

Điều 6. Có hai loại hội viên: hội viên chính thức và hội viên liên kết.

1. Hội viên chính thức có quyền:

a) Biểu quyết tại Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên và Hội nghị bất thường,

b) Đề cử, bầu cử và ứng cử vào Ban Chấp hành Hiệp hội,

c) Tham gia thảo luận, đề xuất ý kiến, đưa ra kiến nghị về những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm,

d) Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các hoạt động của Hiệp hội.

e) Được hưởng các quyền lợi do hoạt động chung của Hiệp hội theo nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội mang lại.

2. Hội viên liên kết không có các quyền a) và b) của hội viên chính thức. Khi các doanh nghiệp, các tổ chức có hoạt động liên quan đến bảo hiểm xin gia nhập Hiệp hội mà không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 của Điều lệ này thì được coi là Hội viên liên kết. Khi kết nạp hội viên, Ban Chấp hành Hiệp hội sẽ thông báo tư cách hội viên.

Điều 7. Hội viên có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ Điều lệ này và các nghị quyết, quyết định đã được Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị bất thường, Hội nghị thường niên và nghị quyết của Ban chấp hành thông qua;

2. Đáp ứng yêu cầu của Hiệp hội về cung cấp số liệu thống kê, thông tin, báo cáo;

3. Đảm nhận những công việc được phân công để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định tại Điều 4;

4. Đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn theo Quy chế tài chính của Hiệp hội;

5. Củng cố sự đoàn kết nhất trí của Hiệp hội, dành cho các hội viên mọi sự ưu tiên có thể được trong việc thu xếp đồng bảo hiểm và tái bảo hiểm.

Điều 8. Thẻ thức kết nạp, xóa tên trong danh sách hội viên

1. Kết nạp hội viên

Doanh nghiệp bảo hiểm muốn trở thành hội viên phải có đơn tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội, cam kết chấp hành Điều lệ và Quy chế tài chính của Hiệp hội; các nghị quyết, quyết định của Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên, Hội nghị bất thường của Hiệp hội, các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành.

Hội viên liên kết muốn tham gia Hiệp hội cũng phải có đơn gửi Ban chấp hành Hiệp hội.

Việc kết nạp hội viên do Ban chấp hành quyết định và thông báo cho các hội viên.

2. Xóa tên trong danh sách hội viên

Những hội viên xin ra khỏi Hiệp hội và những hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, Quy chế tài chính của Hiệp hội, các nghị quyết, quyết định của Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên, Hội nghị bất thường của Hiệp hội, các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hiệp hội đều bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Việc xóa tên trong danh sách hội viên do Ban Chấp hành quyết định và thông báo cho hội viên được biết.

Trước khi rút khỏi Hiệp hội hoặc bị xóa tên trong danh sách, hội viên phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Hiệp hội nếu còn nợ.

Chương IV

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 9. Tổ chức bộ máy của Hiệp hội bao gồm:

1. Đại hội nhiệm kỳ;
2. Hội nghị thường niên của Hiệp hội;
3. Ban chấp hành Hiệp hội;
4. Ban kiểm tra;
5. Cơ quan thường trực của Hiệp hội;
6. Các văn phòng đại diện Hiệp hội ở những nơi cần thiết;
7. Các pháp nhân trực thuộc như Trung tâm đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ bảo hiểm, Trung tâm tư vấn dịch vụ bảo hiểm, Viện nghiên cứu bảo hiểm, Tòa soạn Tạp chí bảo hiểm.... Khi có nhu cầu để thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của Hiệp hội, các pháp nhân này sẽ được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Đại hội toàn thể Hiệp hội với sự tham gia của toàn thể hội viên, là cơ quan quyền lực cao nhất của Hiệp hội.

Điều 11. Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội họp định kỳ 5 năm 1 lần và có nhiệm vụ:

1. Thảo luận báo cáo hoạt động của Hiệp hội nhiệm kỳ trước và thông qua phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ sau;
2. Quyết định những nguyên tắc lớn về

tổ chức, hoạt động và Quy chế tài chính của Hiệp hội;

3. Thông qua Điều lệ mới hoặc sửa đổi bổ sung Điều lệ;
4. Bầu Ban chấp hành Hiệp hội và Ban kiểm tra Hiệp hội;
5. Chấp thuận Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban chấp hành và Trưởng ban kiểm tra do Ban chấp hành và Ban kiểm tra bầu;
6. Bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban kiểm tra và thành viên Ban kiểm tra;
7. Quyết định việc thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc;
8. Quyết định những công việc khác của Hiệp hội.

Trong những điều kiện cho phép, Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội có thể được tổ chức kết hợp với Hội nghị thường niên Hiệp hội.

Điều 12. Đại hội Hiệp hội có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 2/3 số hội viên chính thức hoặc theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 13. Hội nghị thường niên họp mỗi năm 1 lần, có nhiệm vụ:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội trong năm trước;
2. Quyết định chương trình hoạt động của Hiệp hội năm tới;
3. Thông qua quyết toán thu chi tài

chính năm trước và dự toán thu chi tài chính năm tới;

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Ban Chấp hành trước thời hạn.

Điều 14. Đại hội nhiệm kỳ, Hội nghị bất thường, Hội nghị thường niên và Đại hội bất thường chỉ được coi là hợp lệ khi đủ 3/4 số hội viên chính thức tham dự. Trường hợp không đủ 3/4 số hội viên chính thức tham dự, các đại hội và hội nghị nói trên phải hoãn lại 10 - 15 ngày kể từ ngày triệu tập đã công bố. Nếu sau khi hết hạn 10 - 15 ngày nói trên (tùy trường hợp) vẫn không bảo đảm đủ 3/4 số hội viên chính thức tham dự, các đại hội và hội nghị nói trên được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số hội viên chính thức tham dự.

Điều 15. Ban chấp hành Hiệp hội là cơ quan đại diện cho Hiệp hội trong thời kì giữa 2 kỳ Đại hội nhiệm kỳ. Thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội nhiệm kỳ bầu trong số những đại biểu là người đại diện của doanh nghiệp hội viên chính thức với nhiệm kỳ 5 năm. Số lượng thành viên của Ban chấp hành Hiệp hội mỗi nhiệm kỳ do Đại hội nhiệm kỳ quyết định.

Điều 16. Ban chấp hành Hiệp hội có nhiệm vụ:

1. Lập chương trình hoạt động và báo cáo hoạt động của Hiệp hội trong từng năm và cả nhiệm kỳ;

2. Thay mặt Hiệp hội chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết và chương

trình hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội nhiệm kỳ;

3. Báo cáo quyết toán thu chi tài chính năm trước và dự toán thu chi tài chính năm tới;

4. Quyết định thành lập Cơ quan thường trực và cơ cấu tổ chức của Cơ quan thường trực Hiệp hội; quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng thư ký Hiệp hội và Phó Tổng thư ký, các Trưởng ban chuyên môn bán chuyên trách và các ban của Cơ quan thường trực Hiệp hội;

5. Xét duyệt kết nạp và xóa tên hội viên và thông báo cho các hội viên biết;

6. Quyết định khen thưởng và kỷ luật hội viên;

7. Chuẩn bị nội dung chương trình và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên, Hội nghị bất thường.

Điều 17. Ban kiểm tra có nhiệm vụ giúp Đại hội thực hiện việc kiểm tra, giám sát tổ chức và các hội viên trong việc chấp hành Điều lệ Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, Quy chế tài chính của Hiệp hội, các nghị quyết, quyết định của Hiệp hội và của Ban chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành. Số lượng thành viên Ban kiểm tra do Đại hội nhiệm kỳ quyết định. Trưởng Ban kiểm tra có quyền dự các cuộc họp Ban Chấp hành Hiệp hội, phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết trong trường hợp Trưởng Ban không phải là ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 18. Các quyết định của Đại hội nhiệm kỳ, của Hội nghị thường niên, của Ban Chấp hành Hiệp hội về những vấn đề liên quan đến Hiệp hội chỉ có hiệu lực khi được 3/4 số hội viên chính thức có mặt hoặc ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại các hội nghị thông qua, trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được các cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.

Tất cả hội viên có liên quan có nghĩa vụ thi hành các quyết định này.

Điều 19.

1. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội bầu theo nguyên tắc luân phiên giữa các doanh nghiệp hội viên chính thức trong số thành viên Ban Chấp hành và được Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường chấp thuận.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và Phó Chủ tịch là 5 năm. Chủ tịch và Phó Chủ tịch có thể được bầu lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ.

3. Chủ tịch có quyền hạn và nhiệm vụ:

a) Đại diện về pháp lý của Hiệp hội theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Đại hội nhiệm kỳ, Hội nghị thường niên và Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Giới thiệu Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký của Cơ quan thường trực của Hiệp hội;

d) Chịu trách nhiệm trước Đại hội nhiệm kỳ, Hội nghị thường niên về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ và Hội nghị thường niên;

đ) Đại diện Hiệp hội trong quan hệ đối nội và đối ngoại;

e) Định kỳ (3 tháng hoặc 6 tháng một lần) họp với Tổng Thư ký để nghe báo cáo về những công việc đã thực hiện trong kỳ trước và kế hoạch hoạt động kỳ tới của Cơ quan thường trực. Thông qua và chỉ đạo thực hiện kế hoạch đó, thông báo kết quả cuộc họp với các thành viên khác của Ban Chấp hành.

Điều 20. Phó Chủ tịch giúp việc Chủ tịch và thay mặt Chủ tịch trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt.

Điều 21. Thành viên Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra đương nhiên được miễn nhiệm khi doanh nghiệp hội viên có thành viên đó thay đổi người đại diện tại Hiệp hội hay khi thành viên đương nhiệm bị bắt, bị truy tố hình sự, bị ốm nặng, chết.

Khi chưa đến nhiệm kỳ đại hội, người đại diện mới của doanh nghiệp hội viên chính thức thay thế thành viên cũ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra phải được Ban Chấp hành và Hội nghị thường niên thông qua.

Điều 22.

1. Cơ quan thường trực của Hiệp hội là cơ quan giúp việc cho Hiệp hội và điều

hành các công việc hàng ngày của Hiệp hội.

2. Cơ quan thường trực Hiệp hội gồm có Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và các Ban chuyên trách.

Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký phải là những người am hiểu về bảo hiểm và có thâm niên công tác quản lý hay nghiệp vụ trong ngành bảo hiểm Việt Nam ít nhất 5 năm;

3. Cơ quan thường trực do Tổng Thư ký lãnh đạo.

Điều 23. Tổng Thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách, có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Điều hành công việc thường xuyên của Hiệp hội theo các nghị quyết, quyết định của Đại hội nhiệm kỳ, Hội nghị thường niên và Ban Chấp hành Hiệp hội;

2. Tuyển dụng nhân viên thuộc các ban chuyên trách theo tiêu chuẩn và số lượng đã được Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định; sa thải nhân viên khi không bảo đảm được những điều đã cam kết giữa người lao động và Cơ quan thường trực Hiệp hội;

3. Giao tiếp đối nội và đối ngoại;

4. Giữ mối quan hệ thường xuyên với các hội viên Hiệp hội;

5. Tổ chức thư ký các phiên họp của Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên và Ban Chấp hành Hiệp hội;

6. Chuẩn bị báo cáo, chương trình kế hoạch và dự toán thu chi hàng năm trình Ban Chấp hành Hiệp hội và Hội nghị thường niên quyết định;

7. Định kỳ (3 tháng hoặc 6 tháng một lần) hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch Hiệp hội về những công việc đã thực hiện trong kỳ trước và kế hoạch công tác kỳ tới của Cơ quan thường trực và công việc đột xuất;

8. Tổng Thư ký hoặc Phó Tổng Thư ký được dự các hội nghị tổng kết công tác hàng năm của các doanh nghiệp hội viên theo lời mời của doanh nghiệp hội viên.

Điều 24. Giúp việc Tổng Thư ký có Phó Tổng Thư ký. Phó Tổng Thư ký thay mặt Tổng Thư ký trong trường hợp Tổng Thư ký vắng mặt.

Điều 25. Số lượng Ban Chuyên trách của Cơ quan Thường trực Hiệp hội do Tổng thư ký đề nghị và được Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định trên cơ sở nhiệm vụ của Hiệp hội. Mỗi Ban Chuyên trách có một Trưởng ban và Phó ban (nếu cần) trực tiếp điều hành công việc của ban.

Số lượng Ban bán chuyên trách do Tổng thư ký đề nghị và được Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Mỗi Ban bán chuyên trách bao gồm các thành viên do doanh nghiệp hội viên cử. Ban bán chuyên trách họp ít nhất 6 tháng một lần để kiểm điểm lại nghiệp vụ chuyên môn

và đề ra chương trình hành động chung. Tổng thư ký chủ trì các cuộc họp của Ban bán chuyên trách. Trưởng phó ban Bán chuyên trách do thành viên trong ban bầu.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 26. Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam là một tổ chức phi lợi nhuận, lấy hội phí thu của hội viên làm nguồn thu chủ yếu để trang trải chi phí của Hiệp hội.

Điều 27. Năm tài chính của Hiệp hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Điều 28. Đại hội nhiệm kỳ quyết định nguyên tắc đóng hội phí của hội viên.

Điều 29. Việc quản lý tài chính của Hiệp hội phải tuân theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế tài chính của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 30. Cán bộ, hội viên và những tổ chức cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng Hiệp hội đều được Hiệp hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan, các cấp, chính quyền khen thưởng.

Điều 31. Cán bộ, hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội, Quy chế tài chính của Hiệp hội và các nghị quyết, quyết định của Đại hội nhiệm kỳ, Hội nghị thường niên, Hội nghị bất thường và của Ban Chấp hành, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hiệp hội bị kỷ luật với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hiệp hội hoặc sa thải ra khỏi cơ quan thường trực. Trường hợp vi phạm pháp luật sẽ bị cơ quan pháp luật nhà nước xử lý theo pháp luật hiện hành.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 32. Thể thức sửa đổi bổ sung Điều lệ:

1. Việc sửa đổi Điều lệ được tiến hành tại Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường khi cần thiết việc sửa đổi bổ sung Điều lệ có thể tiến hành tại Hội nghị thường niên với sự có mặt ít nhất 2/3 hội viên chính thức tham dự.

2. Nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường hoặc Hội nghị thường niên thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 33. Điều lệ này gồm 7 chương 33 điều đã được thông qua tại Đại hội nhiệm kỳ II ngày 27 tháng 01 năm 2005./.